

VAI TRÒ CỦA HÌNH THỨC THI VẤN ĐÁP TRONG ĐÀO TẠO BẠC CỬ NHÂN LUẬT: THỰC TRẠNG TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ VÀ KIẾN NGHỊ

THE ROLE OF ORAL EXAMINATION IN UNDERGRADUATE LAW COURSES: THE CURRENT SITUATION AT CAN THO UNIVERSITY AND RECOMMENDATIONS

Lê Bảo Ly, Lê Khánh Ngọc*

Trường Đại học Cần Thơ
* lyb2301910@gmail.com

Ngày nhận bài:
5/3/2025

Ngày chấp nhận đăng:
20/3/2025

Keywords: law
training, measure,
oral examination.

ABSTRACT

To comprehensively measure students' learning outcomes, law training institutions in Vietnam have been applying various assessment methods, including oral examinations. However, this examination form is used quite limitedly in assessing undergraduate law courses at Can Tho University. Therefore, through a survey of data in the detailed course outline and information from law students, this article will clarify the current situation of oral examinations in undergraduate law training at Can Tho University. In addition, the views of law students will also be collected and analyzed to see the wishes of this subject for oral examinations. On that basis, the article will propose to further strengthen the organization of oral examinations to measure the output of legal courses at Can Tho University.

TÓM TẮT

Để đo lường một cách toàn diện kết quả học tập của sinh viên, các cơ sở đào tạo luật ở Việt Nam đã và đang áp dụng đa dạng các hình thức đánh giá, trong đó có vấn đáp. Tuy nhiên, hình thức thi này được sử dụng khá hạn chế trong đánh giá các học phần thuộc bậc cử nhân luật tại Trường Đại học Cần Thơ. Vì vậy, thông qua khảo sát dữ liệu trong đề cương chi tiết học phần và thông tin từ sinh viên luật, bài viết này sẽ làm rõ thực trạng thi vấn đáp trong đào tạo cử nhân luật tại Trường Đại học Cần Thơ. Bên cạnh đó, các quan điểm của sinh viên luật cũng sẽ được thu thập và phân tích để thấy được mong muốn của chủ thể này đối với thi vấn đáp. Trên cơ sở đó, bài viết sẽ đề xuất việc tăng cường hơn nữa việc tổ chức thi vấn đáp để đo lường kết quả đầu ra của các học phần pháp lý tại Trường Đại học Cần Thơ.

Từ khóa: đào tạo luật,
đo lường, thi vấn đáp.

1. Đặt vấn đề

Thi vấn đáp là một hình thức kiểm tra, đánh giá có truyền thống lâu đời trong giáo dục đại học, đối với những kỳ thi quan trọng như bảo vệ luận văn, luận án. Ngày nay, mặc dù có nhiều hình thức đánh giá mới gắn liền với sự phát triển của khoa học giáo dục và công nghệ, thi vấn đáp vẫn đang là một công cụ hữu hiệu nhằm đo lường kiến thức, tư duy pháp lý và khả năng giao tiếp của sinh viên luật. Hơn thế nữa, trong bối cảnh đổi mới của nền giáo dục và xu thế hội nhập quốc tế, việc nâng cao chất lượng và cải tiến phương pháp đánh giá là yêu cầu cấp thiết để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao đối với nguồn nhân lực pháp lý. Tuy nhiên, việc áp dụng hình thức thi vấn đáp trong chương trình đào tạo cử nhân luật tại Trường Đại học Cần Thơ còn chưa thật sự phổ biến. Nghiên cứu này được thực hiện nhằm đánh giá thực trạng và đề xuất kiến nghị về thi vấn đáp đối với các học phần pháp lý trong đào tạo luật trình độ đại học ở sở đào tạo này.

Trong nghiên cứu này, chúng tôi tiến hành phân tích để làm rõ vai trò của thi vấn đáp đối với sinh viên luật dựa trên các công trình nghiên cứu liên quan; triển khai khảo sát để đánh giá thực trạng áp dụng hình thức thi này. Từ đó, chúng tôi đề xuất một số kiến nghị nhằm góp phần nâng cao hơn nữa chất lượng đào tạo cử nhân luật tại Trường Đại học Cần Thơ.

2. Phạm vi nghiên cứu

Nghiên cứu được thực hiện với các sinh viên theo học hệ cử nhân ngành Luật và ngành Luật Kinh tế thuộc Khoa Luật và Khoa Phát triển Nông thôn tại Trường Đại học Cần Thơ. Từ Khóa 48 trở về trước, Khoa Luật đào tạo ngành Luật với 3 chuyên ngành: Luật Hành chính, Luật Tư pháp và Luật Thương mại; Khóa 49 và 50, Khoa Luật đào tạo 2 ngành là ngành Luật Kinh tế và ngành Luật gồm 2 chuyên ngành: Luật Hành chính và Luật Tư pháp. Khoa Phát triển Nông thôn đào tạo ngành Luật với chuyên ngành Luật Hành chính.

Thực trạng hình thức thi vấn đáp của sinh viên theo học hệ cử nhân ngành Luật và Luật Kinh tế tại Trường Đại học Cần Thơ và vai trò của hình thức này đối với sinh viên luật nói

chung là vấn đề nghiên cứu của nhóm tác giả, thông qua đó đề xuất một số kiến nghị.

3. Phương pháp nghiên cứu

Đây là một nghiên cứu hỗn hợp với dữ liệu nghiên cứu có cả dữ liệu định tính và định lượng. Do đó, nhiều phương pháp nghiên cứu, bao gồm phân tích tài liệu, tổng hợp, khảo sát bằng bảng hỏi, sẽ được sử dụng để xây dựng lý thuyết và thu thập dữ liệu.

3.1. Phương pháp phân tích và tổng hợp

Hai phương pháp phân tích văn bản (document analysis) và tổng hợp được sử dụng để xây dựng cơ sở lý thuyết cho nghiên cứu. Theo đó, nhóm nghiên cứu phân tích đa dạng các tài liệu thứ cấp về đánh giá kết quả học tập, về thi vấn đáp, như là sách chuyên khảo, luận án, luận văn, bài báo khoa học để xác định các nội dung có liên quan. Trên cơ sở đó, phương pháp tổng hợp sẽ được sử dụng để xây dựng định nghĩa, ưu điểm và hạn chế, tầm quan trọng của hình thức thi vấn đáp trong thực tiễn môi trường giáo dục đại học và vai trò của thi vấn đáp đối với sinh viên Luật.

Bên cạnh đó, phương pháp phân tích văn bản còn được sử dụng để khảo sát các chuẩn đầu ra trong đề cương chi tiết các học phần pháp lý, thuộc chương trình đào tạo cử nhân Luật của Trường Đại học Cần Thơ.

3.2. Phương pháp khảo sát bằng bảng hỏi

Để có dữ liệu về thực trạng thi vấn đáp trong đào tạo cử nhân Luật và Luật Kinh tế tại Trường Đại học Cần Thơ, nhóm nghiên cứu đã tiến hành khảo sát với 40 trên tổng số 844 sinh viên thuộc đối tượng khảo sát, bao gồm:

Tính theo khóa có 14 sinh viên Khóa 47 (chiếm tỉ lệ 4,68% sinh viên Khóa 47), 12 sinh viên Khóa 48 (chiếm tỉ lệ 4,92% sinh viên Khóa 48) và 14 sinh viên Khóa 49 (chiếm tỉ lệ 4,64% sinh viên Khóa 49);

Tính theo ngành/chuyên ngành có 10 sinh viên chuyên ngành Luật Tư pháp, 20 sinh viên chuyên ngành Luật Hành chính, 6 sinh viên chuyên ngành Luật Thương mại và 4 sinh viên trên ngành Luật Kinh tế. Với các tỉ lệ trên tổng sinh viên chuyên ngành/ngành tương ứng lần lượt là: 4,44%, 5,49%, 3,53% và 4,71%.

Khóa 47 là sinh viên năm thứ tư, Khóa 48 là sinh viên năm thứ ba, Khóa 49 là sinh viên năm thứ hai, không khảo sát sinh viên ở Khóa 50 vì là sinh viên năm nhất đang học học kỳ đầu tiên. Mỗi khóa ứng với mỗi chuyên ngành sẽ có những học phần theo học giống nhau và các hình thức đánh giá học phần đó cũng sẽ có phần giống nhau. Do đó, sinh viên theo học cùng khóa và cùng ngành/ chuyên ngành sẽ được đánh giá bằng những hình thức tương tự nhau. Vì vậy, việc chọn số lượng sinh viên tham gia khảo sát như ở trên là chọn ra đại diện cho phần đông sinh viên nhưng vẫn đảm bảo được độ chính xác về thực trạng.

Thời gian khảo sát từ tháng 12/2024 đến tháng 1/2025.

Nội dung bảng hỏi được thiết kế nhằm tìm hiểu các thông tin về thi vấn đáp như: Số lượng sinh viên đã thi vấn đáp; ý kiến của sinh viên về sự cần thiết của thi vấn đáp; mong muốn của sinh viên trong việc áp dụng hình thức thi vấn đáp vào nhiều học phần chuyên ngành trong chương trình đào tạo cử nhân luật. Từ đó, kết quả thông kê sẽ giúp làm sáng tỏ thực trạng thi vấn đáp trong đào tạo cử nhân luật tại Trường Đại học Cần Thơ.

4. Lý thuyết về thi vấn đáp

4.1. Định nghĩa thi vấn đáp

Thi vấn đáp (oral examination) là một trong những hình thức đánh giá (assessment) có lịch sử lâu đời trong giáo dục đại học, được đề xướng và thực hành bởi triết gia lỗi lạc người Hi Lạp cổ đại là Socrates¹, được sử dụng dưới nhiều hình thức như thuyết trình, tranh luận, hỏi đáp giữa giảng viên và sinh viên trong giờ học². Bên cạnh đó, vấn đáp còn là hình thức đánh giá bắt buộc đối với những kỳ thi quan trọng như bảo vệ khóa luận cử nhân, luận văn thạc sĩ, luận án tiến sĩ.

1. Nguyễn Công Khanh (chủ biên) và Đào Thị Oanh, *Giáo trình kiểm tra, đánh giá trong giáo dục*, Nxb. Đại học Sư phạm, Hà Nội, 2019, tr.101.

2. Diane J. Salter & Shannon E. Rushe, *Enhancing Learning with Oral Assessment as a Culminating Activity for Faculty Development*, Collected Essays on Learning and Teaching, Vol. XIII, 2020, pp. 112-119, p.112.

Về định nghĩa, theo tác giả Đặng Nguyên Đức và Nguyễn Thu Hằng thì vấn đáp là: “*Phương pháp giáo viên khéo léo đặt ra hệ thống câu hỏi để học sinh trả lời nhằm gợi mở cho học sinh sáng tỏ những vấn đề mới, tự khai phá những tri thức mới bằng cách tái hiện những tài liệu đã học hoặc từ những kinh nghiệm đã tích lũy được trong cuộc sống, nhằm giúp học sinh củng cố, mở rộng, đào sâu, tổng kết, hệ thống hoá tri thức đã tiếp thu được nhằm mục đích kiểm tra, đánh giá, và giúp học sinh tự kiểm tra, tự đánh giá việc lĩnh hội tri thức, kỹ năng kỹ xảo trong quá trình dạy học*”³. Tác giả Chad W. Fitzgerald có định nghĩa ngắn gọn và khái quát về thi vấn đáp như sau: “*Thi vấn đáp là hình thức đánh giá mà sinh viên sẽ trả lời trực tiếp bằng lời nói đối với câu hỏi từ một hoặc nhiều giám khảo*”⁴.

4.2. Ưu điểm và hạn chế của thi vấn đáp

Thi vấn đáp, theo quan điểm của nhiều nhà nghiên cứu, khi kết hợp với các công cụ đánh giá khác, là hình thức lý tưởng để đo lường sự hiểu biết của sinh viên⁵. Tuy nhiên, bên cạnh đó, thi vấn đáp cũng có những hạn chế nhất định⁶.

Về ưu điểm của thi vấn đáp. Hình thức đánh giá bằng vấn đáp có những ưu điểm nổi bật như sau:

Thứ nhất, thông qua vấn đáp, người dạy có thể thu được những thông tin về chất lượng lĩnh hội của người học, không chỉ về chất lượng kiến thức mà cả chất lượng tư duy, một cách nhanh

3. Đặng Nguyên Đức và Nguyễn Thu Hằng, *Phương pháp dạy học theo hướng tích cực*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 1998, tr.2.

4. Chad W. Fitzgerald, *The Pros and Cons of Oral Examinations in Undergraduate Education*, The Pros and Cons of Oral Examinations in Undergraduate Education (westpoint.edu), The Center for Faculty Excellence, United States Military Academy, West Point, NY, 2016, p.1.

5. Chad W. Fitzgerald, *The Pros and Cons of Oral Examinations in Undergraduate Education*, The Pros and Cons of Oral Examinations in Undergraduate Education (westpoint.edu), The Center for Faculty Excellence, United States Military Academy, West Point, NY, 2016, p.1.

6. Nguyễn Công Khanh (chủ biên) và Đào Thị Oanh, *Giáo trình kiểm tra, đánh giá trong giáo dục*, Nxb. Đại học Sư phạm, Hà Nội, 2019, tr.103.

chóng, kịp thời, chính xác⁷. Bởi vì, trong quá trình thi, giảng viên và sinh viên đối đáp trực tiếp với nhau về nội dung môn học nên giảng viên sẽ nhận được câu trả lời nhanh chóng, cũng như đánh giá được khả năng tư duy của sinh viên. Bên cạnh đó, đây còn là những thông tin ngược giúp giảng viên kịp thời điều chỉnh hoạt động giảng dạy⁸.

Thứ hai, đánh giá học phần bằng vấn đáp đảm bảo không xảy ra vấn đề đạo văn⁹. Do sinh viên phải trả lời ngay và và trực tiếp trước giảng viên nên không thể tìm kiếm thông tin từ các nguồn khác ngoài kiến thức của bản thân. Trong trường hợp phát hiện có dấu hiệu thí sinh đang lặp lại câu trả lời từ nguồn không phải do họ tự hiểu và diễn đạt, giám khảo có thể yêu cầu thí sinh giải thích thêm hoặc đặt câu hỏi chi tiết hơn để xác minh mức độ hiểu biết thật sự. Hay nếu một thí sinh cố gắng sử dụng nội dung đạo văn trong phần trả lời, họ có thể gặp khó khăn khi phải trả lời các câu hỏi bổ sung hoặc giải thích sâu hơn. Sự thiếu nhất quán trong cách sinh viên diễn đạt hoặc phân tích có thể là dấu hiệu cho thấy nội dung không phải do tự mình hiểu và chuẩn bị. Cho nên, thi vấn đáp giúp “*kiểm tra được sự hiểu biết thật sự*”, “*tránh tình trạng học thuộc và không hiểu*”, “*đánh giá được sự chính xác thành quả học tập*” của người học¹⁰.

*Thứ ba, thi vấn đáp giúp sinh viên nâng cao kỹ năng mềm tổng hợp thông qua việc diễn đạt trực tiếp bằng lời nói trước giảng viên*¹¹. Để trả

lời được câu hỏi của giảng viên, sinh viên phải dựa vào rất nhiều kiến thức và kỹ năng như: kiến thức bản thân tích lũy được, kỹ năng tư duy logic, kỹ năng xác định vấn đề, kỹ năng giao tiếp để có thể đưa ra đáp án phù hợp và chính xác nhất. Vì vậy, có thể thấy hình thức đánh giá này giúp kích thích khả năng tư duy của người học¹².

*Thứ tư, với hình thức thi vấn đáp, giảng viên có thể kịp thời điều chỉnh những sai sót của sinh viên. Trong quá trình sinh viên trả lời câu hỏi thi, nếu có vấn đề về kiến thức và kỹ năng, giảng viên sẽ nhận ra và góp ý ngay lúc đó để sinh viên điều chỉnh*¹³.

Thứ năm, hình thức thi vấn đáp cho phép kiểm tra năng lực cho sinh viên một cách cá nhân hóa. Giảng viên có thể điều chỉnh câu hỏi dựa trên trình độ và mức độ hiểu biết của từng sinh viên, từ đó đánh giá chính xác hơn khả năng của sinh viên. Qua đó nhận ra được những lỗ hổng kiến thức hoặc kỹ năng mà sinh viên cần cải thiện và giúp họ định hướng học tập hiệu quả hơn.

Thứ sáu, trong bối cảnh hiện tại, công cụ AI phát triển mang đến nhiều thách thức cho việc đánh giá truyền thống khi được sinh viên sử dụng để đối phó trong các hình thức thi tự luận hay bài tập nhóm, thi vấn đáp là lựa chọn tối ưu để khắc phục tình trạng này. Thi vấn đáp yêu cầu sinh viên phải trả lời câu hỏi ngay lập tức mà không có đủ thời gian hay cơ hội sử dụng AI. Cho dù những nội dung đã được chuẩn bị từ trước thông qua các công cụ hỗ trợ, khi được yêu cầu giải thích sâu hơn hay trả lời tiếp nối một câu hỏi liên quan, mở rộng, sinh viên hoàn toàn phải trả lời theo sự hiểu biết cá nhân của

7. Nguyễn Bích Ngân, *Phát huy tính tích cực của học sinh trong dạy học sinh lớp 11*, Luận văn Tốt nghiệp Thạc sỹ, Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, 2009, tr.18.

8. Nguyễn Thị Hà Phương, *Quản lý hoạt động đánh giá kết quả học tập của sinh viên đại học sư phạm theo tiếp cận năng lực*, Luận án tiến sĩ khoa học giáo dục, Trường Đại học Vinh, Nghệ An, 2021, tr.41.

9. Bùi Hà Phương, *Thi vấn đáp: Đa dạng hóa hình thức kiểm tra đánh giá sinh viên*, trong Nâng cao chất lượng hoạt động đào tạo đại học đáp ứng yêu cầu hội nhập và đổi mới theo cách tiếp cận AUN (Kỷ yếu hội thảo), 2020, tr.138.

10. Đào Thanh Hải, *Quản lý đánh giá kết quả học tập của học sinh trung cấp theo tiếp cận năng lực*, Luận án tiến sĩ khoa học giáo dục, Viện Khoa học giáo dục Việt Nam, Hà Nội, 2019, tr.41.

11. Bùi Hà Phương (2020), *Thi vấn đáp: Đa dạng hóa hình thức kiểm tra đánh giá sinh viên*, Nâng cao chất lượng hoạt động đào tạo đại học đáp ứng yêu cầu hội

nhập và đổi mới theo cách tiếp cận AUN (Kỷ yếu hội thảo), tr.139.

12. Trần Thị Kim Dung (2019), *Xây dựng một số công cụ đánh giá năng lực đọc hiểu của học sinh lớp 9 trong môn Ngữ văn*, Luận án tiến sĩ khoa học giáo dục, Viện Khoa học giáo dục Việt Nam, tr. 26.

13. Diane J. Salter & Shannon E. Rushe (2020), *Enhancing Learning with Oral Assessment as a Culminating Activity for Faculty Development*, in Collected Essays on Learning and Teaching, Vol. XIII, St. Georges University, tr. 115.

minh. Điều này giúp kiểm tra sự hiểu biết của người học một cách trực tiếp và tức thì.

Về hạn chế của thi vấn đáp. Bên cạnh những ưu điểm, hình thức đánh giá vấn đáp có một số hạn chế:

Một là, việc đánh giá học phần bằng vấn đáp khó đảm bảo tính khách quan và điểm số có độ tin cậy thấp¹⁴. Lý do là vì đo lường kết quả đầu ra của học phần thông qua vấn đáp sẽ mang tính chủ quan của người chấm điểm nếu giám khảo không có danh sách câu hỏi được chuẩn bị sẵn mà hỏi tùy hứng. Để khắc phục hạn chế này, giám khảo cần phải sử dụng rubrics tiêu chuẩn (standardized rubrics), được xây dựng bởi tất cả những giảng viên cùng tham gia giảng dạy học phần, trong quá trình đánh giá thí sinh¹⁵.

Hai là, thi vấn đáp tốn nhiều thời gian hơn các hình thức đánh giá khác¹⁶. Bởi vì, trong trường hợp số lượng thí sinh đông, việc kiểm tra, đánh giá lần lượt từng thí sinh nên hình thức thi vấn đáp thường chiếm nhiều thời gian hơn so với thi trắc nghiệm, tự luận. Thời gian tổ chức thi kéo dài đồng nghĩa với việc giảng viên sẽ phải bỏ nhiều công sức hơn cho công tác coi thi¹⁷.

Ba là, sinh viên có thể phải chịu áp lực tâm lý cao khi thi vấn đáp. Họ có thể cảm thấy căng thẳng và lo lắng hơn khi phải đối đáp trực tiếp trước giám khảo, đặc biệt là những người thiếu tự tin hoặc ngại giao tiếp. Từ đó dẫn đến hậu quả là phần thể hiện, trả lời câu hỏi trước giảng viên

không tốt, ảnh hưởng đến kết quả học tập.

Bốn là, trong trường hợp giám khảo không có minh chứng để xem xét lại phần trình bày của thí sinh và thời gian công bố kết quả quá ngắn sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến điểm số của thí sinh.

4.3. Vai trò của thi vấn đáp đối với sinh viên luật

Trên cơ sở định nghĩa và các ưu khuyết điểm của hình thức thi vấn đáp đã được nêu ở trên, phần này sẽ phân tích và làm rõ vai trò của hình thức đánh giá này đối với sinh viên luật tại Trường Đại học Cần Thơ.

Qua khảo sát đề cương chi tiết học phần thuộc chương trình đào tạo của các ngành và chuyên ngành luật, Luật Hành chính, Luật Tư pháp, Luật Thương mại và Luật Kinh tế, nhóm nghiên cứu thấy rằng chuẩn đầu ra của đại đa số các học phần đều có những kỹ năng như: thuyết trình, giao tiếp trước đông người, tư duy và phản biện, kỹ năng lập luận, giải thích đúng sai một vấn đề, kỹ năng truyền đạt, chuyên tài kiến thức đã được học để giải quyết một tình huống pháp lý,... Việc đánh giá các kỹ năng này của sinh viên bằng hình thức thi viết và thi trắc nghiệm là rất hạn chế. Ngược lại, dựa vào các ưu điểm đã trình bày, có thể thấy rằng hình thức thi vấn đáp sẽ đáp ứng rất tốt việc đo lường các chuẩn đầu ra này. Bên cạnh đó, hình thức vấn đáp còn đóng góp nhiều vai trò tích cực đối với sinh viên luật ở những khía cạnh sau:

Thứ nhất, giúp sinh viên phát triển kỹ năng giao tiếp, phân tích và lập luận. Trong khi hình thức thi viết hay trắc nghiệm không đánh giá được khả năng giao tiếp cũng như truyền đạt ý tưởng bằng lời nói thì hình thức vấn đáp chủ yếu đánh giá sinh viên về phương diện này. Thi vấn đáp yêu cầu sinh viên phải trình bày quan điểm và lý lẽ một cách rõ ràng và có tổ chức, lập luận đúng sai và đưa ra lý do nhằm bảo vệ quan điểm của mình trước giám khảo. Điều này giúp sinh viên luật dần hình thành tư duy hợp lý (logical thinking), phát triển kỹ năng giao tiếp, khả năng diễn đạt rõ ràng và thuyết phục - những kỹ năng sẽ có giá trị cho nghề nghiệp trong tương lai của họ như thẩm phán, luật sư, kiểm sát viên hay đơn giản là trong các cuộc họp, thuyết trình và các nhiệm vụ chuyên môn.

14. Nguyễn Huỳnh Mai Hạnh, Ưu điểm và nhược điểm của một số hình thức đánh giá quá trình học tập, *Tạp chí Khoa học Đại học Văn Lang*, Số 12, tr.80.

15. Chad W. Fitzgerald (2016), *The Pros and Cons of Oral Examinations in Undergraduate Education*, [The Pros and Cons of Oral Examinations in Undergraduate Education \(westpoint.edu\)](http://www.westpoint.edu), The Center for Faculty Excellence, United States Military Academy, West Point, NY, tr.4.

16. Bùi Hà Phương (2020), *Thi vấn đáp: Đa dạng hóa hình thức kiểm tra đánh giá sinh viên*, Nâng cao chất lượng hoạt động đào tạo đại học đáp ứng yêu cầu hội nhập và đổi mới theo cách tiếp cận AUN (Kỷ yếu hội thảo), tr.139.

17. Nguyễn Công Khanh, Đào Thị Oanh (2019), *Giáo trình kiểm tra, đánh giá trong giáo dục*, Nxb. Đại học Sư phạm, tr.103.

Ngoài ra, qua quá trình thi vấn đáp, sinh viên có cơ hội thể hiện khả năng phân tích và lập luận. Họ phải chứng minh rằng họ có thể suy nghĩ logic, phân tích các vấn đề pháp lý, lập luận và đưa ra các quan điểm nhanh và hợp lý. Trong nghề luật, khả năng giao tiếp rõ ràng và hiệu quả là một yếu tố rất quan trọng.

Thứ hai, giúp sinh viên phát triển tư duy phản biện, ứng biến và giải quyết vấn đề. Trong quá trình thi vấn đáp, sinh viên phải giải quyết các tình huống pháp lý phức tạp bằng cách đưa ra câu trả lời nhanh và chính xác. Điều này đòi hỏi khả năng tư duy phản biện và ứng biến linh hoạt. Qua đó, kỹ năng giải quyết vấn đề và đưa ra các giải pháp sáng tạo, hợp lý của sinh viên được phát triển.

Bên cạnh đó, hình thức đánh giá bằng vấn đáp giúp sinh viên học được cách chuẩn bị tốt hơn cho việc giải quyết các tình huống trong thực tiễn. Thi vấn đáp yêu cầu sinh viên phải chuẩn bị kỹ lưỡng và trả lời kịp thời, điều này phản ánh nhu cầu trong nghề luật, nơi các tình huống có thể thay đổi bất cứ lúc nào. Ngoài ra, sinh viên còn có cơ hội rèn luyện khả năng phản ứng nhanh và chính xác khi đối diện với những câu hỏi khó và bất ngờ, tình huống thường xảy ra trong quá trình tranh tụng tại các phiên tòa.

Thứ ba, giúp sinh viên phát triển kỹ năng tranh luận và bảo vệ quan điểm. Trong khi hình thức thi viết và trắc nghiệm không giúp phát huy được kỹ năng tranh luận và bảo vệ quan điểm của sinh viên thì hình thức thi vấn đáp hoàn toàn có thể đáp ứng được về phương diện này. Trong quá trình diễn đạt quan điểm để giải quyết các vấn đề được giám khảo đưa ra, sinh viên có thể được đặt những câu hỏi ngược lại nhằm làm rõ các luận điểm hay kiểm tra tính chính xác lập luận của mình. Sinh viên phải đưa ra phản hồi dựa trên lập trường của bản thân, trình bày lý do và bằng chứng một cách thuyết phục và logic, đảm bảo không chỉ trả lời câu hỏi mà còn giải thích và bảo vệ lập luận của mình.

Thứ tư, giúp giảng viên đánh giá kiến thức kết hợp kỹ năng. Thi vấn đáp cho phép giám khảo đánh giá toàn diện hơn về kiến thức và kỹ năng của sinh viên so với các hình thức thi viết.

Giám khảo có thể đặt câu hỏi sâu hơn để kiểm tra sự hiểu biết và khả năng áp dụng kiến thức của sinh viên vào các tình huống cụ thể. Thi vấn đáp không chỉ đánh giá kiến thức lý thuyết mà còn khả năng áp dụng kiến thức đó vào các tình huống thực tế. Sinh viên cần chứng minh rằng họ không chỉ nhớ được các quy định pháp luật mà còn biết cách thức áp dụng chúng trong các tình huống cụ thể. Qua đó, sinh viên được rèn luyện khả năng phản xạ nhanh và ứng xử trực tiếp ngay trong buổi thi, cho phép kiểm tra sự hiểu biết và khả năng giải thích sâu rộng về các chủ đề.

Thứ năm, giúp sinh viên tăng cường sự tự tin và độc lập. Trong môi trường pháp lý, sự tự tin có ảnh hưởng lớn đến hiệu quả làm việc và tỷ lệ thành công của người thực hành nghề. Việc tham gia thi vấn đáp giúp sinh viên tăng cường sự tự tin khi phải trình bày ý kiến, lập luận của mình và bảo vệ quan điểm trước người khác. Bên cạnh đó còn phát huy khả năng làm việc độc lập của sinh viên trong việc nắm bắt và giải quyết vấn đề. Điều này rất quan trọng đối với sinh viên luật, những người sẽ phải thường xuyên tham gia các phiên tòa và tranh luận pháp lý trong tương lai.

Thứ sáu, khuyến khích sinh viên học tập chủ động hơn. Thi vấn đáp khuyến khích sinh viên học tập chủ động hơn, vì họ phải nghiên cứu, chuẩn bị kỹ lưỡng và nắm vững kiến thức để có thể trả lời các câu hỏi một cách tự tin. Điều này giúp nâng cao chất lượng học tập và sự hiểu biết sâu rộng về các vấn đề pháp lý.

Thứ bảy, giúp sinh viên có sự chuẩn bị bước đầu cho thực tiễn nghề luật. Thi vấn đáp mô phỏng các tình huống thực tế mà sinh viên có thể gặp phải trong tương lai khi hoạt động nghề nghiệp. Ví dụ như việc phải tranh tụng với kiểm sát viên, trình bày trước Hội đồng xét xử hoặc thảo luận với khách hàng trong hoạt động nghề luật sư. Qua việc giả quyết tình huống khi thi, sinh viên sẽ quen dần với các hoạt động nghề nghiệp mà mình sẽ thực hiện sau khi ra trường.

Tóm lại, hình thức thi vấn đáp đóng vai trò quan trọng trong việc đào tạo sinh viên luật, giúp phát triển nhiều kỹ năng cần thiết cho nghề nghiệp tương lai. Nó không chỉ đánh giá kiến thức chuyên môn mà còn giúp sinh viên phát triển kỹ năng giao tiếp, tư duy phản biện cũng như sự tự tin, khuyến khích học tập chủ động. Do đó, việc áp dụng thi vấn đáp trong các chương trình đào tạo luật là rất cần thiết và hữu ích.

5. Kết quả và thảo luận

5.1. Thực trạng thi vấn đáp trong đào tạo cử nhân luật tại Trường Đại học Cần Thơ

❖ Số lượng sinh viên đã được tiếp cận với hình thức thi vấn đáp

Kết quả khảo sát cho thấy chỉ có 7,5% trong tổng số 40 sinh viên được khảo sát từng thi vấn đáp; 92,5% chưa từng thi vấn đáp. Hình thức thi vấn đáp chỉ được áp dụng vào những năm cuối trong chương trình đào tạo. Cụ thể, trong các khóa thì chỉ có khóa 47 (đang học năm thứ tư) có sinh viên đã từng thi vấn đáp, với 21,4%; có đến 78,6% sinh viên khóa này chưa từng thi vấn đáp. Các sinh viên khóa 47 đã thi vấn đáp đều là sinh viên đang theo học chuyên ngành Luật Tư pháp (với 75%), không có sinh viên chuyên ngành Luật Hành chính, Luật Thương mại.

Qua số liệu trên có thể thấy hình thức thi vấn đáp không phải là hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập cho toàn bộ sinh viên đang theo học chương trình đào tạo cử nhân Luật. Trong chương trình đào tạo cử nhân Luật tại Trường Đại học Cần Thơ có rất ít học phần có quy định hình thức thi là thi vấn đáp. Tuy nhiên, những học phần đó đều ở những năm cuối của chương trình đào tạo.

❖ Số lượng học phần có quy định hình thức thi vấn đáp trong chương trình đào tạo cử nhân Luật tại Trường Đại học Cần Thơ

Kết quả phân tích đề cương chi tiết các học phần thuộc chương trình đào tạo cử nhân luật tại Trường Đại học Cần Thơ cho thấy:

Đối với chuyên ngành Luật Tư pháp. Trong tổng số 85 học phần của chuyên ngành này, chỉ có 5 học phần (KL116; KL222; KL203;

KL205; KL370) có quy định hình thức thi vấn đáp. Trong khi đó, có đến 54 học phần kiến thức cơ sở ngành và kiến thức chuyên ngành, mà 37 trong số đó yêu cầu kỹ năng đầu ra học phần phải có các kỹ năng như là kỹ năng truyền đạt vấn đề, phản biện, tranh luận, bảo vệ quan điểm, tư vấn pháp lý... không có hình thức đánh giá là vấn đáp.

Đối với chuyên ngành Luật Hành chính. Tương tự như chuyên ngành Luật Tư pháp, trong tổng số 86 học phần thì chỉ có 3 học phần (KL116; KL370; KL383) có quy định hình thức thi vấn đáp có thể dùng trong kiểm tra, đánh giá học phần. Có đến 37 học phần, gồm kiến thức cơ sở ngành và kiến thức chuyên ngành, yêu cầu những kỹ năng đầu ra phải được đo lường bằng thi vấn đáp nhưng không có quy định hình thức này trong đề cương.

Đối với chuyên ngành Luật Thương mại. Chỉ có 3 học phần (KL116; KL370; KL392E), trong tổng số 85 học phần, có quy định hình thức thi vấn đáp. Hình thức thi vấn đáp không xuất hiện trong 47 học phần kiến thức cơ sở ngành và kiến thức chuyên ngành. Trong khi đó, những học phần này đều có chuẩn đầu ra là những kỹ năng mà chỉ có thể đánh giá bằng hình thức thi vấn đáp.

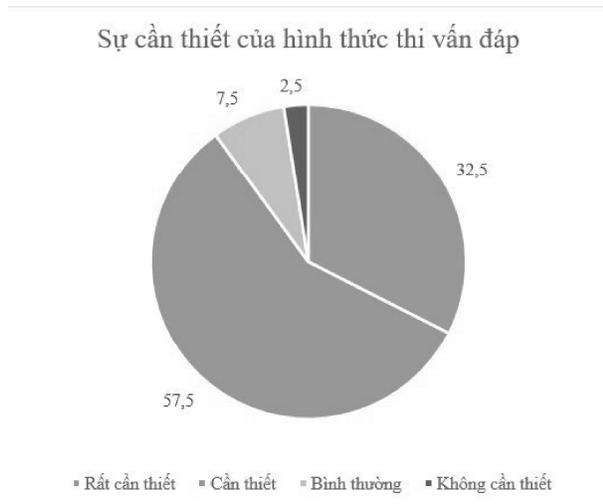
Đối với ngành Luật Kinh tế. Ngành học này có 88 học phần thì chỉ có 4 học phần (KL116; KL370; KL392E; KL198) được đánh giá bằng hình thức thi vấn đáp. Trong khi đó, có 49 học phần kiến thức cơ sở ngành và kiến thức chuyên ngành, với chuẩn đầu ra là các kỹ năng không thể đo lường bằng thi tự luận, trắc nghiệm, nhưng lại không quy định hình thức thi vấn đáp.

Do đó có thể thấy, chính trong chương trình đào tạo cử nhân Luật đã có rất ít học phần được quy định có thể thi vấn đáp. Ngoài ra, theo đề cương học phần thì hình thức thi vấn đáp “*có thể*” được chọn để đánh giá học phần, chứ không mang tính bắt buộc. Vì vậy, thay vì chọn thi vấn đáp để đánh giá sinh viên, do những hạn chế của hình thức này như tốn nhiều công sức, thời gian, giảng viên có xu hướng chọn hình thức thi khác như tự luận hoặc trắc nghiệm.

5.2. Quan điểm của sinh viên luật tại Trường Đại học Cần Thơ về thi vấn đáp

❖ Nhận thức của sinh viên về sự cần thiết của thi vấn đáp

Hình 1. Nhận thức của sinh viên luật về sự cần thiết của thi vấn đáp



Biểu đồ trên phản ánh có đến 90% sinh viên đánh giá hình thức thi vấn đáp là cần thiết và rất cần thiết. Điều này cho thấy hầu hết sinh viên nhận thức được vai trò tích cực của hình thức đánh giá này đối với sự phát triển các kỹ năng cần thiết cho sinh viên luật.

❖ Mong muốn thêm hình thức thi vấn đáp vào các học phần chuyên ngành của sinh viên luật

Kết quả khảo sát cho thấy có hơn 82% sinh viên có mong muốn thêm hình thức thi vấn đáp vào chương trình đào tạo ở các học phần chuyên ngành. Từ đó, ta có thể thấy một khi sinh viên đã nhận thức được tầm quan trọng, sự cần thiết của hình thức thi vấn đáp thì sẽ ủng hộ đưa hình thức thi vấn đáp vào nhiều môn học mang tính chuyên ngành. Nhưng vẫn có một số ít sinh viên không muốn điều đó, có thể nguyên nhân bắt nguồn từ tính cách hướng nội, ngại giao tiếp và trình bày trước nhiều người của sinh viên.

6. Kết luận và kiến nghị

Tóm lại, nghiên cứu đã làm rõ vai trò của hình thức thi vấn đáp đối với sinh viên Luật tại Trường Đại học Cần Thơ. Hình thức thi vấn đáp cơ bản đã đáp ứng được những yêu cầu về đánh giá các kỹ năng trong thực hành nghề luật, cụ thể

là kỹ năng giao tiếp, phản biện, tranh luận, phân tích, lập luận, trình bày và bảo vệ quan điểm, sự tự tin và độc lập của người học. Với nhiều ưu điểm, thi vấn đáp là một trong những hình thức đánh giá quan trọng và không thể thiếu trong việc đo lường chuẩn đầu ra trong đào tạo cử nhân luật. Thực tế cần xác định rằng các học phần với chuẩn đầu ra liên quan để đạt được kỹ năng giao tiếp, tranh luận, phản biện,... thì ngoài thi cuối kỳ còn các hình thức đánh giá trong toàn bộ quá trình học như hỏi đáp tại lớp, kiểm tra giữa kỳ, báo cáo nhóm,... vẫn có thể đáp ứng được. Nhưng thông qua hình thức thi vấn đáp cuối kỳ thì giảng viên đánh giá được một cách tổng thể hơn về kiến thức, cũng như các kỹ năng đã được rèn luyện, trau dồi trong quá trình học của sinh viên.

Ngoài ra, nghiên cứu cũng chỉ ra rằng tất cả các chương trình đào tạo bậc cử nhân Luật đều có hơn 50% học phần, trong tổng số học phần khối kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành, có yêu cầu về kỹ năng đầu ra có thể được đánh giá thông qua hình thức thi vấn đáp. Bên cạnh đó, theo khảo sát thì có đến 82% sinh viên mong muốn được bổ sung hình thức thi vấn đáp vào các hình thức đánh giá học phần.

Tuy nhiên, thông qua việc nghiên cứu thực tiễn, trong các học phần có yêu cầu kỹ năng đầu ra được đánh giá bằng hình thức vấn đáp thì chỉ có 5/37 (13,5%) học phần đối với chuyên ngành Luật Tư pháp; 3/37 (8,1%) học phần đối với chuyên ngành Luật Hành chính; 3/47 (6,4%) học phần đối với chuyên ngành Luật Thương mại và 4/49 (8,1%) học phần đối với ngành Luật Kinh tế là được quy định có thể lựa chọn hình thức thi vấn đáp. Đa số những học phần này rơi vào những năm cuối của chương trình đào tạo. Từ kết quả khảo sát thực tế sinh viên Luật, chỉ có 3/40 (7,5%) sinh viên đã từng thi vấn đáp, cụ thể là thuộc các học phần Luật Hình sự. Những sinh viên này đều thuộc khóa 47 với chuyên ngành Luật Tư pháp. Từ đó đã cho thấy hình thức đánh giá này chưa thực sự được áp dụng rộng rãi. Lý do có thể vì những hạn chế về thời gian và nguồn lực cũng như khó khăn trong việc đánh giá khách quan, quản lý số lượng lớn sinh viên.

Từ những phân tích trên, chúng tôi kiến nghị bổ sung hình thức thi vấn đáp vào các hình thức được chọn để đánh giá sinh viên luật, với hai đề xuất cụ thể sau:

Một là, bổ sung hình thức thi vấn đáp vào một số học phần có chuẩn đầu ra là những kỹ năng: giao tiếp, thuyết trình, tranh luận, phản biện và bảo vệ quan điểm, trình bày ý kiến chuyên môn, truyền đạt vấn đề và giải pháp, tư vấn, phổ biến kiến thức pháp luật.

Hai là, áp dụng sớm hình thức thi vấn đáp từ năm thứ 2 của chương trình đào tạo. Điều này là để giúp sinh viên sớm làm quen với hình

thức vấn đáp, từ đó rút kinh nghiệm để bản thân học tập tốt hơn trong những học phần phía sau và tích lũy những kỹ năng cần thiết nhằm hỗ trợ cho nghề nghiệp trong tương lai.

7. Lời cảm tạ

Lời đầu tiên, chúng em xin gửi lời cảm ơn sâu sắc đến thầy Đinh Thanh Phương - Giảng viên Khoa Luật, Trường Đại học Cần Thơ - người đã trực tiếp hướng dẫn chúng em trong suốt quá trình thực hiện bài tham luận. Cảm ơn các bạn sinh viên Luật tại Trường Đại học Cần Thơ đã tham gia khảo sát phục vụ đề tài.

Xin chân thành cảm ơn./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bùi Hà Phương (2020), *Thi vấn đáp: Đa dạng hóa hình thức kiểm tra đánh giá sinh viên*, Nâng cao chất lượng hoạt động đào tạo đại học đáp ứng yêu cầu hội nhập và đổi mới theo cách tiếp cận AUN (Kỷ yếu hội thảo).
- Chad W. Fitzgerald (2016), *The Pros and Cons of Oral Examinations in Undergraduate Education*, [The Pros and Cons of Oral Examinations in Undergraduate Education \(westpoint.edu\)](http://www.westpoint.edu), The Center for Faculty Excellence, United States Military Academy, West Point, NY.
- Đào Thanh Hải (2019), *Quản lý đánh giá kết quả học tập của học sinh trung cấp theo tiếp cận năng lực*, Luận án tiến sĩ khoa học giáo dục, Viện Khoa học giáo dục Việt Nam.
- Đặng Nguyên Đức, Nguyễn Thu Hằng (1998), *Phương pháp dạy học theo hướng tích cực*, Nxb. Giáo dục.
- Diane J. Salter & Shannon E. Rushe (2020), *Enhancing Learning with Oral Assessment as a Culminating Activity for Faculty Development*, Collected Essays on Learning and Teaching, Vol. XIII, tr. 112-119.
- Nguyễn Bích Ngân (2009), *Phát huy tính tích cực của học sinh trong dạy học sinh lớp 11*, Luận văn Tốt nghiệp Thạc sỹ, Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Nguyễn Công Khanh, Đào Thị Oanh (2019), *Giáo trình kiểm tra, đánh giá trong giáo dục*, Nxb. Đại học Sư phạm, tr.101.
- Nguyễn Huỳnh Mai Hạnh, Ưu điểm và nhược điểm của một số hình thức đánh giá quá trình học tập, *Tạp chí Khoa học Đại học Văn Lang*, Số 12
- Nguyễn Thị Hà Phương (2021), *Quản lý hoạt động đánh giá kết quả học tập của sinh viên đại học sư phạm theo tiếp cận năng lực*, Luận án tiến sĩ khoa học giáo dục, Trường Đại học Vinh.
- Trần Thị Kim Dung (2019), *Xây dựng một số công cụ đánh giá năng lực đọc hiểu của học sinh lớp 9 trong môn Ngữ văn*, Luận án tiến sĩ khoa học giáo dục, Viện Khoa học giáo dục Việt Nam.